

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA BÌNH
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2025/HS - ST
Ngày 21/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Minh Phương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Hằng

Ông Hoàng Đăng Đán

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Phúc - Thư ký

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tập - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 21/01/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2025/TLST- HS ngày 02/01/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Quang H - sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn H, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/10; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quang N và con bà Nguyễn Thị B; Có vợ và 03 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1997; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 19/2020/HSST ngày 08/05/2020 của Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Quang H 36 tháng tù, phạt bổ sung 5.000.000 đồng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù, ra trại ngày 19/12/2022. Chấp hành xong phần án phí và tiền phạt bổ sung ngày 16/12/2022; Nhân Thân: Bản án số 55/2015/HSST ngày 01/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Quang H 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù, ra trại ngày 21/4/2017, chấp hành xong án phí ngày 19/01/2016.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện G, tỉnh Bắc Ninh. (có mặt tại phiên)

2. Nguyễn Văn T - sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông [Nguyễn Văn H1](#) và con bà [Nguyễn Thị S](#); Có vợ (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ [Công an huyện G](#), tỉnh Bắc Ninh. (có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: - Anh [Nguyễn Văn L](#) – Sinh năm 1989

Địa chỉ: [Thôn P, xã X, huyện G, Tỉnh Bắc Ninh](#) (vắng mặt)

- Chị [Nguyễn Thị H2](#) – Sinh năm 1993

Địa chỉ: [Thôn Đ, thị trấn G, huyện G, Tỉnh Bắc Ninh](#) (vắng mặt)

Anh [L](#) đã ủy quyền cho chị [H2](#) tham gia tố tụng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 09 giờ ngày 22/9/2024, [Nguyễn Văn T](#) một mình đi bộ từ nhà mình ở [thôn Đ, xã Đ, huyện G](#) ra ngoài đường rồi bắt nhờ xe của một thanh niên không quen biết đi sang nhà [Nguyễn Văn P](#) để mua ma túy. Khi đến nhà Pháp, [T](#) đứng ở cổng gọi “Chú [P](#) ơi” thì [P](#) đi ra gặp [T](#). Tại đây, [T](#) nói với [P](#): “Chú [P](#) để cho cháu 2.000.000 đồng tiền ma túy” đồng thời đưa cho [P](#) số tiền 2.000.000 đồng thì [P](#) đồng ý cầm tiền rồi đưa lại cho [T](#) 01 túi nilon bên trong chứa 10 gói nhỏ đều được bọc ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ. [T](#) hiểu đây là ma túy nên cầm túi ma túy rồi đi bộ quay về để tìm nơi sử dụng. Khi [T](#) đi đến đoạn đường nương kênh bắc thuộc địa phận [thôn H, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh](#) thì bị tổ công tác [Công an huyện G](#) bắt quả tang. Thu giữ tại lòng bàn tay trái [T](#) đang cầm 01 (một) túi nilon, bên trong có chứa 10 (mười) gói nhỏ đều được bọc ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ, mở cả 10 gói ra thấy bên trong đều chứa chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu N1). [T](#) khai nhận, chất bột màu trắng này là ma túy Hêroin, [T](#) vừa mua của [Nguyễn Văn P](#), sinh năm 1966, HKTT: [thôn P, xã X, huyện G, tỉnh Bắc Ninh](#) với giá 2.000.000 đồng để về sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định.

Căn cứ lời trình bày của [Nguyễn Văn T](#), tổ công tác [Công an huyện G](#) đã tiến hành áp dụng các biện pháp nghiệp vụ theo dõi hoạt động của [Nguyễn Văn P](#). Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi [P](#) đang ở nhà thì [Nguyễn Quang H](#) đi nhờ xe của một người không quen biết đến nhà Pháp. Khi đến cổng nhà Pháp, [H](#) gặp [P](#) và bảo “Anh bán cho em một trăm” đồng thời [H](#) đưa cho [P](#) số tiền 100.000 đồng thì [P](#) đồng ý cầm tiền rồi đưa lại cho [H](#) 01 gói ma túy được bọc ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ. [H](#) hiểu đây là ma túy nên cầm gói ma túy bằng tay trái rồi quay ra đi về thì bị tổ

công tác [Công an huyện G](#) bắt quả tang, thu giữ tại lòng bàn tay trái của [H](#) 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ, mở ra bên trong chứa chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu M1). [H](#) khai nhận, gói nhỏ này là ma túy Heroin, [H](#) vừa mua của Pháp với giá 100.000 đồng để về sử dụng; Thu giữ tại của [Nguyễn Văn P](#) số tiền 100.000 đồng, [P](#) khai nhận, số tiền này là do [P](#) vừa bán ma túy cho [H](#) mà có. Sau đó, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, cơ quan CSĐT [Công an huyện G](#) đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của [Nguyễn Văn P](#). Quá trình khám xét khẩn cấp đã thu giữ tại giường phòng ngủ của Pháp 01 gói nhỏ được bọc ngoài bằng giấy màu vàng, mở ra bên trong có một gói bọc giấy nilon bên trong chứa chất bột màu trắng hồng (niêm phong ký hiệu A1); Thu giữ tại dưới gầm giường ngủ số tiền 3.500.000 đồng. [P](#) khai nhận, đây là ma túy Pháp cất giấu để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang. Số tiền thu giữ trong đó có 2.000.000 đồng là tiền Pháp đã bán ma túy cho [T](#) mà có.

Ngày 22/9/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện G](#) đã ra các Quyết định trưng cầu giám định số 605, 606, trưng cầu [Phòng K Công an tỉnh B](#) giám định đối với chất bột thu giữ của [T](#), [H](#) và Pháp.

Tại các bản kết luận giám định số 2214 và 2215 cùng ngày 24/9/2024 của [Phòng K Công an tỉnh B](#) kết luận:

- + Chất bột màu trắng bên trong 10 (mười) gói nhỏ bọc giấy màu trắng có dòng kẻ gửi giám định có khối lượng là 0,8043 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroine ([H](#)).

- + Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M1 có khối lượng là 0,2195 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroine ([H](#)).

- + Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng là 0,1650 gam; Có tìm thấy chất ma túy; Loại ma túy: Heroine ([H](#)) và Methamphetamine

Tại bản cáo trạng số: 02/CT – VKSGB ngày 02/01/2025 của VKSND huyện Gia Bình đã truy tố [Nguyễn Quang H](#) và [Nguyễn Văn T](#) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện VKSND huyện Gia Bình sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo [Nguyễn Quang H](#) và [Nguyễn Văn T](#) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo [Nguyễn Quang H](#) từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/9/2024.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo [Nguyễn Văn T](#) từ 15 đến 21 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/9/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với các bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: - Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư niêm phong. mặt trước có ghi: Cơ quan CSĐT – [Công an huyện G](#), mẫu vật hoàn lại sau giám định trong vụ [Nguyễn Văn P](#), sinh năm 1966, HKTT: [Phú Thọ, X, G, Bắc Ninh](#) phạm tội về ma túy ngày 22/9/2024. Có chữ ký của điều tra viên, giám định viên và dấu đỏ của [phòng K - Công an tỉnh B](#) (kèm theo kết luận giám định số 2215/KL-KTHS ngày 24/9/2024 của [Phòng K - Công an tỉnh B](#)); 01 phong bì thư niêm phong. mặt trước có ghi: Cơ quan CSĐT – [Công an huyện G](#), mẫu vật hoàn lại sau giám định trong vụ [Nguyễn Văn T](#), sinh năm 1989, HKTT: [X, G, Bắc Ninh](#) phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 22/9/2024. Có chữ ký của điều tra viên, giám định viên và dấu đỏ của [phòng K - Công an tỉnh B](#) (kèm theo kết luận giám định số 2214/KL-KTHS ngày 24/9/2024 của [Phòng K - Công an tỉnh B](#))

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 2.100.000đ

- Trả cho anh [Nguyễn Văn L](#) và chị [Nguyễn Thị H2](#) 1.500.000đ.

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên, không tranh luận gì thêm.

Kiểm sát viên không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

VÒ hính vi, quyỐt Ớpnh tề tồg cĩa C¬ quan ỚiỜu tra C«ng an huyỐn [G](#), ỚiỜu tra viªn, ViỜn kiỐm s,t nh©n d©n huyỐn [G](#), kiỐm s,t viªn trong qu, tr×nh ỚiỜu tra, truy tề Ớ· thùc hiỜn Ớóg vỜ thỀm quyỜn, tr×nh tù, thĩ tồc quy Ớpnh cĩa Bế luỄt tề tồg h×nh sù; BỚ c,o vụ nh÷ng ngêi tham gia tề tồg kh,c kh«ng cã ý kiỐn hoÆc khiỜu n'ỉ vỜ hính vi, quyỐt Ớpnh cĩa c¬ quan tiỜn hính tề tồg, ngêi tiỜn hính tề tồg. Do Ớã c,c hính vi, quyỐt Ớpnh tề tồg cĩa C¬ quan tiỜn hính tề tồg, ngêi tiỜn hính tề tồg Ớ· thùc hiỜn ỚỜu híp ph,p

Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 09 giờ ngày 22/9/2024, tại nhà ở của mình ở [thôn P, xã X, huyện G, tỉnh Bắc Ninh](#), [Nguyễn Văn P](#) đã có hành vi bán trái phép 01 túi nilon, bên trong chứa 10 gói gói

ma túy có tổng khối lượng 0,8043 gam, loại ma túy Heroin cho [Nguyễn Văn T](#) với giá 2.000.000 đồng để [T](#) sử dụng cho bản thân, khi [T](#) đang mang túi ma túy về để tìm nơi sử dụng thì bị tổ công tác [Công an huyện G](#) bắt quả tang. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, tại nhà ở của mình, Pháp tiếp tục có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy có khối lượng 0,2195 gam, loại ma túy Heroin cho [Nguyễn Quang H](#) để [H](#) sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác [Công an huyện G](#) bắt quả tang. Ngoài ra còn thu giữ tại nơi ở của Pháp 01 gói ma túy có khối lượng 0,1650 gam, loại ma túy Heroin và [Methamphetamine P1](#) cất giữ nhằm mục đích bán trái phép cho người khác. Tổng khối lượng ma túy mà [P1](#) đã bán và tàng trữ nhằm mục đích để bán là 1,1888 gam, loại ma túy Heroin và [M](#). Quá trình điều tra, do bệnh nặng nên [P1](#) đã tử vong, cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện G](#) đã ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với [Nguyễn Văn P](#). Do đó, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo [Nguyễn Quang H](#) và [Nguyễn Văn T](#) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ đó là chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi đó đã trực tiếp ảnh hưởng đến sức khỏe, kinh tế gia đình của bị cáo, gây khó khăn cho việc kiểm soát ma túy của Nhà nước, đe dọa nghiêm trọng đến trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của giống nòi, cũng như làm ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, làm nảy sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự nguy hiểm khác. Trong vụ án này [Nguyễn Quang H](#) và [Nguyễn Văn T](#), có hành vi phạm tội độc lập, không phải là đồng phạm của nhau. Bị cáo [H](#) có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và nhân thân từng bị xử phạt tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đã được xóa án tích nhưng bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội, điều đó cũng thể hiện [H](#) là đối tượng khó giáo dục, coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian với mức án tương xứng với từng bị cáo mới có tác dụng giúp cho bị cáo nhận ra lỗi lầm, cải tạo thành người có ích, ngăn chặn những hậu quả xấu của hiểm họa ma túy, đảm bảo trật tự xã hội.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo [H](#) có 01 tiền án, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi bị bắt tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên khi lượng hình cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Trong vụ án này, đối với [Nguyễn Văn P](#) có hành vi bán trái phép chất ma túy cho [Nguyễn Văn T](#) và [Nguyễn Quang H](#) ngày 22/9/2024. Sau khi bị bắt, khởi tố bị can, bị can do bệnh nặng đã tử vong nên cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện G](#) đã ra Quyết định đình chỉ điều tra đối với bị can [Nguyễn Văn P](#) là đúng quy định của Pháp luật;

Đối với người đã bán ma túy cho Pháp, do [P](#) không nhớ mua của ai, mua khi nào nên cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện G](#) chưa có đủ căn cứ để điều tra làm rõ.

Về vật chứng của vụ án: Đối với lượng ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ đựng mẫu vật được niêm phong trong phong bì thư có chữ ký của giám định viên và dấu của [Phòng K - Công an tỉnh B](#), là chất Nhà nước cấm tàng trữ, mua bán nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với số tiền 3.600.000đ thu giữ của [Nguyễn Văn P](#), trong đó có 2.100.000đ là tiền bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Còn 1.500.000đ là tiền của Pháp, không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả cho [P](#). Tuy nhiên do [P](#) đã chết nên tuyên trả cho người thừa kế của [P](#) là anh [L](#) và chị [H2](#).

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo [Nguyễn Quang H](#) và [Nguyễn Văn T](#) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo [Nguyễn Quang H](#) 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/9/2024.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo [Nguyễn Văn T](#) 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/9/2024.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam các bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư niêm phong. mặt trước có ghi: Cơ quan CSĐT – [Công an huyện G](#), mẫu vật hoàn lại sau giám định trong vụ [Nguyễn Văn P](#), sinh năm 1966, HKTT: [Phú Tho, X, G, Bắc Ninh](#) phạm tội về ma túy ngày 22/9/2024. Có chữ ký của điều tra viên, giám định viên và dấu đỏ của [phòng K - Công an tỉnh B](#) (kèm theo kết luận giám định số 2215/KL-KTHS ngày 24/9/2024 của [Phòng K - Công an tỉnh B](#)); 01 phong bì thư niêm phong. mặt trước có ghi: Cơ quan CSĐT – [Công an huyện G](#), mẫu vật hoàn lại sau giám định trong vụ [Nguyễn Văn T](#), sinh năm 1989, HKTT: [X, G, Bắc Ninh](#) phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 22/9/2024. Có chữ ký của điều tra viên, giám định viên và dấu đỏ của [phòng](#)

K - Công an tỉnh B (kèm theo kết luận giám định số 2214/KL- KTHS ngày 24/9/2024 của Phòng K - Công an tỉnh B).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 2.100.000đ.
- Trả cho anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị H2 1.500.000đ.

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc Nguyễn Quang H và Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Báo cho các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án (hoặc niêm yết bản án).

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Gia Bình;
- THA huyện Gia Bình (khi án có hiệu lực);
- Công an huyện Gia Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Minh Phương

